

Số: 243/2020/QĐST- VHNGĐ

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 822/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu :

1. Bà Nguyễn Thanh Tr - sinh năm 1992

Địa chỉ: 183 đường B, Phường T, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Ông Trần Văn T - sinh năm 1992

Địa chỉ: 414 Chung cư A, Phường M, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hai bên đương sự thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về con chung và không chia tài sản chung, nợ chung; sự thỏa thuận này bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận bà Nguyễn Thanh Tr và ông Trần Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thanh Tr và ông Trần Văn T có 01 người con chung tên Trần Vương Ph, sinh ngày 23-01-2015, không có con nuôi. Bà Tr và ông T thỏa thuận bà Tr được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Trần Vương Ph. Ông T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng/tháng) cho đến khi con trưởng thành.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con: Cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ, thì hàng tháng phải trả thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án:

Bà Nguyễn Thanh Tr phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002598 ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; bà Tr đã nộp xong.

Ông Nguyễn Văn T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002597 ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; ông T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- UBND Phường 5- TP Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thu Nga